

KẾT QUẢ VÒNG 1 KỲ THI TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC TỔNG CỤC THUẾ NĂM 2016 VÀO CỤC THUẾ BẾN TRE

(Kèm theo Thông báo số **3108** /TB-HĐTD ngày **05/9/2017** của Chủ tịch HĐTD công chức Tổng cục Thuế năm 2016)

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
I. Chuyên viên và Kiểm tra viên thuế																			
1	Lê Văn	Bảo	16	3	1981				xã An Phú Trung, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre	Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh	Tài chính - Ngân hàng		BTR00180		77.50	MT	55.00		BTR00051
2	Nguyễn Thị	Chăm				15	9	1988	An Thuận, Thạnh Phú, Bến Tre	Đại học Hùng Vương TP. Hồ Chí Minh	Kế toán		BTR00262		62.50	28.75	47.50		BTR00026
3	Ngô Minh	Chánh	9	9	1985				Phường 6, thành phố Bến Tre	Đại học Trà Vinh	Kế toán		BTR00264		60.00	36.25	50.00		BTR00033
4	Nguyễn Thị Bảo	Châu				19	11	1991	xã Lương Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre	Đại học Công nghệ TP. Hồ Chí Minh	Tài chính - Ngân hàng		BTR00278		VT	VT	VT		BTR00040
5	Nguyễn Thiện	Chí	16	10	1991				xã Bình Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre	Đại học Tôn Đức Thắng	Quản trị Marketing		BTR00322		VT	VT	VT		BTR00028
6	Võ Thị Hồng	Cúc				18	4	1990	Ấp 4, xã Bình Thành, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre	Đại học Bình Dương	Tài chính - Ngân hàng		BTR00372		65.00	42.50	57.50		BTR00055
7	Phạm Công	Danh	5	8	1991				xã Phú Túc, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre	Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh	Kế toán - Kiểm toán		BTR00427		VT	VT	VT		BTR00063
8	Lê Thị Quỳnh	Dao				12	9	1994	Bến Tre	Đại học Công nghệ TP. Hồ Chí Minh	Tài chính ngân hàng		BTR00429		VT	VT	VT		BTR00029
9	Lê Thị Thủy	Dương				20	10	1992	xã An Thạnh, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre	Đại học Trà Vinh	Tài chính - Ngân hàng		BTR00665		52.50	36.25	65.00		BTR00034
10	Lý Thị Thủy	Dương				25	2	1991	xã Sơn Định, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre	Đại học Nguyễn Tất Thành	Kế toán		BTR00666		VT	VT	VT		BTR00053
11	Khẩu Thị Trúc	Duyên				19	11	1993	Bến Tre	Đại học Công nghệ TP. Hồ Chí Minh	Kế toán tài chính		BTR00713		62.50	53.75	72.50		BTR00035
12	Nguyễn Thị Thúy	Hằng				26	4	1980	ấp Tân Phú Tây B, xã Minh Đức, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre	Đại học Trà Vinh	Kế toán		BTR00941		72.50	51.25	42.50		BTR00004
13	Huỳnh Thị Ngọc	Hiền				25	1	1992	Thuận Điền, Giồng Trôm, Bến Tre	Đại học Văn Lang	Kế toán		BTR01041		47.50	68.75	75.00		BTR00070
14	Dương Thị Kim	Hoàng				10	10	1987	Ấp 4, xã Bình Thành, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre	Đại học mở TP. Hồ Chí Minh	Tài chính - Ngân hàng		BTR01184		47.50	57.50	72.50		BTR00052
15	Huỳnh Ánh	Hồng				27	1	1994	ấp Tân Lợi, xã Khánh Thạnh Tân, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre	Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh	Kế toán		BTR01219		65.00	67.50	77.50		BTR00013
16	Lê Thanh	Hùng	28	2	1983				xã Bảo Thạnh, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre	Đại học Trà Vinh	Kế toán		BTR01269		42.50	32.50	47.50		BTR00036
17	Trần Tuấn	Khanh	21	2	1986				xã Khánh Thạnh Tân, Mỏ Cày Bắc, Bến Tre	Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh	Tài chính nhà nước		BTR01481		47.50	40.00	55.00		BTR00062
18	Nguyễn Đăng	Khoa	15	11	1993				xã Hưng Nhượng, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre	Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh	Tài chính công		BTR01511		92.50	67.50	75.00		BTR00002
19	Trần Anh	Khoa	25	5	1978				xã Thạnh Phú Đông, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre	Đại học mở TP. Hồ Chí Minh	Quản trị kinh doanh		BTR01516		VT	MT	VT		BTR00006
20	Bùi Trung	Kiên	7	2	1984				ấp Bình Tây, xã Hương Mỹ, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre	Đại học Trà Vinh	Kế toán		BTR01539		60.00	31.25	60.00		BTR00005
21	Võ Thị	Lam				8	10	1990	xã Tân Phú Tây, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre	Đại học Công nghiệp thực phẩm TP. Hồ Chí Minh	Tài chính ngân hàng		BTR01592		VT	VT	VT		BTR00066
22	Nguyễn Thị Mỹ	Lan				14	12	1988	Phong Mỹ, Giồng Trôm, Bến Tre	Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh	Kế toán - Kiểm toán		BTR01613		50.00	47.50	62.50		BTR00056
23	Việt Thị	Liền				26	2	1988	An Nhơn II, Đa Phước Hội, Mỏ Cày Nam, Bến Tre	Đại học Trà Vinh	Kế toán		BTR01682		27.50	33.75	30.00		BTR00067
24	Nguyễn Lê Toàn Cẩm	Linh				28	8	1993	83/9A Khu phố I, thị trấn Chợ Lách, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre	Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh	Ngân hàng		BTR01738		57.50	47.50	85.00		BTR00071

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
25	Trần Thị Trúc	Linh				4	8	1989	xã Bình Thành, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre	Đại học Tôn Đức Thắng	Quản trị kinh doanh		BTR01806		60.00	67.50	62.50		BTR00001
26	Phạm Thị Tuyết	Nga				4	12	1987	Phường 7, TP. Bến Tre, tỉnh Bến Tre	Đại học Nha Trang	Kế toán		BTR02146		67.50	41.25	72.50		BTR00017
27	Trần Trọng	Nghĩa	27	12	1978				xã Lương Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre	Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh	Tài chính nhà nước		BTR02255		VT	VT	VT		BTR00010
28	Nguyễn Tú	Ngoan				19	7	1988	ấp Kinh 5A, Tân Phú, Thới Bình, Cà Mau	Đại học Cần Thơ	Tài chính - Ngân hàng		BTR02261		VT	VT	VT		BTR00012
29	Từ Khuất	Nguyên	2	3	1989				xã Tân Thanh, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre	Đại học mở Malaysia (OUM)	Quản trị kinh doanh		BTR02395		45.00	MT	42.50		BTR00041
30	Đặng Cao	Nhân	16	8	1990				xã Định Thủy, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre	Đại học Trà Vinh	Kế toán		BTR02428		50.00	35.00	47.50		BTR00003
31	Trần Thị Thanh	Nhân				6	9	1992	ấp Thới Lộc, xã Sơn Định, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre	Đại học Tây Đô	Tài chính - Ngân hàng		BTR02439		50.00	53.75	72.50		BTR00011
32	Võ Công	Nhân	28	12	1988				61 ấp Tân Bình, xã Tân Thanh, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre	Đại học mở TP. Hồ Chí Minh	Quản trị kinh doanh		BTR02441		VT	VT	VT		BTR00054
33	Hồ Quang	Nhật	2	1	1993				xã Phú Túc, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre	Đại học Hùng Vương TP. Hồ Chí Minh	Tài chính - Ngân hàng		BTR02453		VT	VT	VT		BTR00046
34	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung				20	4	1990	Khánh Thạnh Tân, Mỏ Cày Bắc, Bến Tre	Đại học Cần Thơ	Tài chính - Ngân hàng		BTR02583		82.50	43.75	55.00		BTR00045
35	Hồ Thanh	Phúc	3	2	1991				xã Tân Thiềng, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre	Đại học Công nghệ TP. Hồ Chí Minh	Kế toán		BTR02720		VT	VT	VT		BTR00059
36	Nguyễn Thị Hà	Phương				28	12	1983	xã Mỹ Thạnh, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre	Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh	Kế toán		BTR02805		50.00	30.00	62.50		BTR00019
37	Tô Thị Diệu	Quyên				13	8	1993	thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre	Đại học mở TP. Hồ Chí Minh	Tài chính - Ngân hàng		BTR02974		60.00	63.75	72.50		BTR00022
38	Nguyễn Thị Kim	Soàn				2	10	1989	Số 144, ấp Thanh Bắc, xã Tân Thanh Tây, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre	Đại học Cần Thơ	Kế toán		BTR03040		VT	VT	VT		BTR00057
39	Đặng Thị Thanh	Tám				22	3	1986	103/3 Khu phố 4, Lộ số 4, Phường 4, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre	Đại học Ngoại thương	Kinh tế đối ngoại		BTR03099		VT	VT	VT		BTR00021
40	Phan Thị Hồng	Thắm				15	8	1982	ấp Phước Thạnh I, Thành Triệu, Châu Thành, Bến Tre	Đại học Tài chính Marketing	Tài chính - Ngân hàng		BTR03196		72.50	47.50	57.50		BTR00068
41	Phạm Thị Bé	Thào				4	6	1993	Phú Khánh, Thạnh Phú, Bến Tre	Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh	Kế toán		BTR03377		32.50	48.75	60.00		BTR00043
42	Trần Phương	Thào				11	5	1989	Bến Tre	Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh	Ngoại thương		BTR03396		VT	VT	VT		BTR00008
43	Trần Thị Thu	Thào				5	9	1982	xã Lương Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre	Đại học Trà Vinh	Kế toán		BTR03406		VT	VT	VT		BTR00009
44	Trương Minh Anh	Thị				25	8	1993	thị trấn Thạnh Phú, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre	Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh	Tài chính doanh nghiệp		BTR03428		VT	VT	VT		BTR00030
45	Đặng Chí	Thông	12	11	1980				Tân Hào, Giồng Trôm, Bến Tre	Đại học Trà Vinh	Kế toán	HTNVQS	BTR03492	10	55.00	32.50	35.00		BTR00048
46	Huỳnh Đỗ Ngọc	Thư				20	5	1994	Ấp Kinh Ngoại, xã Bình Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre	Đại học Công nghệ TP. Hồ Chí Minh	Tài chính thuế		BTR03538		52.50	48.75	62.50		BTR00023
47	Nguyễn Thị Minh	Thư						1994	Đại Hòa Lộc, Bình Đại, Bến Tre	Đại học Cần Thơ	Luật thương mại		BTR03565		VT	VT	VT		BTR00050
48	Nguyễn Ngọc	Trâm				18	12	1994	91/PTH ấp Phước Thạnh, xã Phước Tuy, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre	Đại học Công nghệ TP. Hồ Chí Minh	Kế toán tài chính		BTR03852		47.50	65.00	65.00		BTR00042
49	Phan Kim	Trâm				1	11	1989	161B, Khu phố 1, Phường 8, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre	Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh	Kế toán		BTR03861		VT	VT	VT		BTR00031
50	Phạm Minh	Triết	26	8	1985				ấp Phú Quới, xã Tân Hội, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre	Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh	Tài chính nhà nước		BTR04061		45.00	41.25	50.00		BTR00027
51	Lê Minh	Tùng	17	4	1990				Bình Định	Đại học Tài chính Marketing	Tài chính doanh nghiệp		BTR04291		50.00	51.25	60.00		BTR00024

ngt

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
52	Nguyễn Thị Hoàng	Tuyên				19	2	1989	ấp 2, xã Hưng Nhượng, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre	Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh	Kế toán		BTR04316		70.00	56.25	75.00		BTR00007
53	Phạm Hữu	Vinh	4	1	1991				Bến Tre	Đại học Quốc tế Hồng Bàng TP. Hồ Chí Minh	Tài chính - Ngân hàng		BTR04540		VT	VT	VT		BTR00060
II. Chuyên viên làm Công nghệ thông tin																			
1	Phan Trường	Giang	31	3	1987				132 ấp Hòa Phú 1, xã Định Thủy, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre	Đại học Tôn Đức Thắng	Điện tử viễn thông		BTR04708		57.50	51.25			BTR00032
2	Dương Thị Kim	Hiền				26	10	1982	xã Thạnh Hải, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre	Đại học Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin		BTR04713		60.00	27.50			BTR00058
3	Nguyễn Thị Kim	Loan				8	4	1981	thị trấn Thạnh Phú, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre	Đại học Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin		BTR04743		42.50	35.00			BTR00025
4	Trần Hoàng	Nam	26	12	1983				ấp Bình Đông A, xã Châu Bình, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre	Đại học Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin		BTR04756		52.50	35.00			BTR00069
5	Nguyễn Thanh	Phú	18	8	1979				ấp Thới Trị, xã Châu Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre	Đại học Công nghệ thông tin	Mạng máy tính và truyền thông		BTR04778		VT	VT			BTR00065
6	Phạm Xuân	Sáng	24	6	1988				thành phố Vinh, Nghệ An	Đại học mở TP. Hồ Chí Minh	Tin học		BTR04793		72.50	43.75			BTR00038
7	Trần Minh	Tâm	17	5	1992				Lộc Thuận, Bình Đại, Bến Tre	Đại học Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin		BTR04801		VT	VT			BTR00044
8	Lê Minh	Thái	23	4	1990				ấp Phú Đăng, xã Ngãi Đăng, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre	Đại học Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin		BTR04804		57.50	51.25			BTR00049
9	Hồ Quốc	Trầm	25	8	1982				xã Tân Phong, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre	Đại học Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin		BTR04837		65.00	35.00			BTR00018
10	Dương Thị Bích	Tuyền				12	3	1986	huyện Cái Răng, TP. Cần Thơ	Đại học Khoa học tự nhiên	Công nghệ thông tin		BTR04862		VT	VT			BTR00064
III. Chuyên viên làm Văn thư lưu trữ																			
1	Đặng Ngọc	Chánh	25	8	1982				xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre	Đại học Khoa học xã hội và nhân văn	Lưu trữ		BTR04877		72.50	32.50	65.00		BTR00016
2	Lý Thị Thủy	Dung				20	5	1986	xã Thạnh Ngải, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre	Đại học Khoa học xã hội và nhân văn	Lưu trữ		BTR04879		85.00	38.75	57.50		BTR00014
3	Nguyễn Thị Mỹ	Dung				20	9	1990	xã Phú Khánh, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre	Đại học Khoa học xã hội và nhân văn	Lưu trữ học và Quản trị văn phòng		BTR04880		85.00	50.00	50.00		BTR00047
IV. Cán sự làm Công nghệ thông tin																			
V. Cán sự và Kiểm tra viên trung cấp thuế																			
1	Nguyễn Tấn	An	11	1	1993				xã Sơn Phú, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre	Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh	Quản trị		BTR04906		VT	VT	VT		BTR00020
2	Hồ Thị Trúc	Giang				30	8	1993	xã Đại Điền, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre	Cao đẳng Tài chính - Hải quan	Kế toán doanh nghiệp		BTR04976		56.00	46.00	60.00		BTR00015
3	Lê Văn Vũ	Linh	14	5	1993				817/9 Phụng Châu, xã Sơn Định, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre	Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh	Quản trị kinh doanh		BTR05079		68.00	38.00	60.00		BTR00039
4	Nguyễn Thanh	Tuấn	4	11	1993				ấp Thới Trị, xã Châu Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre	Đại học Tiền Giang	Kế toán		BTR05365		VT	VT	VT		BTR00061
VI. Cán sự làm Văn thư lưu trữ																			

ng